

BỘ TÀI CHÍNH
Số: **759** /QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho
Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS)**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số lỗi kỹ thuật trình bày tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) như sau:

1. Tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 37, đã in là: “Mã chi tiết nguồn kinh phí phải trả”, nay sửa thành: “Mã chi tiết phải thu, phải trả”.

2. Tại Phụ lục I:

2.1. Đính chính các mẫu chứng từ C1-01/NS, C1-02/NS, C1-03/NS, C1-04/NS, C1-05/NS, C1-06/NS, C1-07/NS, C1-08/NS, C2-01a/NS, C2-02/NS, C2-03/NS, C2-04/NS, C2-05/NS, C2-06/NS, C2-08/NS, C2-09/NS, C2-11/NS, C2-12/NS, C2-13/NS, C2-14a/NS, C2-14b/NS, C2-15/NS, C2-16/NS, C2-17a/NS, C2-17b/NS, C2-18/NS, C3-01/NS, C3-02/NS, C3-03/NS, C3-04/NS, C3-05/NS, C4-02/NS, C4-09/NS, C6-01/NS, C6-02/NS, C6-03/NS, C7-16/NS bằng các mẫu chứng từ quy định tại Phụ lục “Chứng từ kế toán sửa đổi” kèm theo Quyết định này.

2.2. Khổ giấy của mẫu chứng từ C4-08/KB, C4-09/KB đã in là khổ giấy A5, nay sửa thành khổ giấy A4.

3. Tại Phụ lục II, sửa tên tài khoản sau:

TK 3131 “Phải trả về phí tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ”, nay sửa thành “Phải trả về lãi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ”.

4. Tại Phụ lục III.10, Phần tên danh mục đã in là: “Danh mục mã chi tiết kinh phí phải trả”, nay sửa thành: “Danh mục mã chi tiết phải thu, phải trả”; Tiêu đề trong bảng danh mục đã in là: “Tên mã kinh phí phải trả”, nay sửa thành: “Tên mã chi tiết phải thu, phải trả”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- KBNN, Sở Tài chính, Cục thuế, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng;
- Công báo;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VP

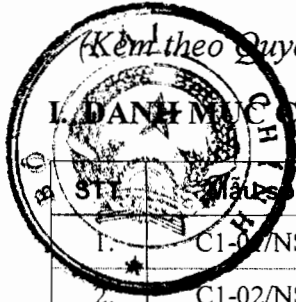
**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Chi

Phụ lục
CHỨNG TỪ KẾ TOÁN SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số ~~159~~ 159/2013/QĐ-BTC ngày ~~16~~ 14/4/2013 của Bộ Tài chính)



I. DANH MỤC CHỨNG TỪ SỬA ĐỔI

		Tên chứng từ
1.	C1-01/NS	Lệnh thu Ngân sách Nhà nước
2.	C1-02/NS	Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước
3.	C1-03/NS	Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ
4.	C1-04/NS	Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước
5.	C1-05/NS	Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu Ngân sách Nhà nước
6.	C1-06/NS	Bảng kê Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước
7.	C1-07/NS	Giấy đề nghị điều chỉnh thu NSNN
8.	C1-08/NS	Lệnh ghi thu ngân sách
9.	C2-01a/NS	Lệnh chi tiền
10.	C2-02/NS	Giấy rút dự toán ngân sách
11.	C2-03/NS	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước
12.	C2-04/NS	Giấy đề nghị thu hồi ứng trước
13.	C2-05/NS	Giấy nộp trả kinh phí
14.	C2-06/NS	Giấy rút dự toán Ngân sách bằng ngoại tệ
15.	C2-08/NS	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước bằng ngoại tệ
16.	C2-09/NS	Giấy đề nghị thu hồi ứng trước bằng ngoại tệ
17.	C2-11/NS	Giấy rút dự toán bổ sung từ Ngân sách cấp trên
18.	C2-12/NS	Giấy đề nghị cam kết chi NSNN
19.	C2-13/NS	Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi
20.	C2-14a/NS	Lệnh chi trả nợ trong nước bằng đồng Việt Nam
21.	C2-14b/NS	Lệnh chi trả nợ trong nước bằng đồng Việt Nam (do Vụ Huy động vốn KBNN lập)
22.	C2-15/NS	Lệnh chi trả nợ trong nước bằng ngoại tệ
23.	C2-16/NS	Lệnh chi trả nợ nước ngoài bằng ngoại tệ
24.	C2-17a/NS	Lệnh ghi thu, ghi chi Ngân sách
25.	C2-17b/NS	Lệnh ghi thu, ghi chi Ngân sách
26.	C2-18/NS	Đề nghị thanh toán tạm ứng vốn vay, viện trợ đã ghi thu, ghi chi
27.	C3-01/NS	Giấy rút vốn đầu tư
28.	C3-02/NS	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng, ứng trước vốn đầu tư

STT	Mẫu số	Tên chứng từ
29.	C3-03/NS	Giấy đề nghị thu hồi ứng trước vốn đầu tư
30.	C3-04/NS	Giấy nộp trả vốn đầu tư
31.	C3-05/NS	Giấy đề nghị điều chỉnh các khoản chi NSNN
32.	C4-02/NS	Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử
33.	C4-09/NS	Giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi
34.	C6-01/NS	Phiếu nhập dự toán ngân sách
35.	C6-02/NS	Phiếu nhập dự toán cấp 0
36.	C6-03/NS	Phiếu phân bổ dự toán
37.	C7-16/NS	Giấy đề nghị ghi nhận nợ nước ngoài

II. MẪU BIỂU CHỨNG TỪ SỬA ĐỔI

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu:

Số:

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Đja chí:

Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay: Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): trích TK số:

(hoặc) nộp tiền mặt để chuyển cho KBNN: Tỉnh, TP:

Đề ghi thu NSNN vào TK..... hoặc nộp vào TK tạm thu số:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền: TK 3521 (Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐

TK 3523 (Thanh tra CP) ☐ TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác) ☐

Cơ quan quản lý thụ: Mã CQ thụ:

Tờ khai HQ, QĐ số: ngày: Loại hình XNK:

(hoặc) **Bảng kê Biên lai số:** ngày

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã NDKT	Mã chương	Kỳ thuế	Số tiền
				Tổng cộng	

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

PHẦN KBNN GHI

Mã CQ thu:

Nợ TK:

Mã ĐBHC:

Có TK:

Mã nguồn NSNN:

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng

NGÂN HÀNG A

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG B

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN CẤP TRÊN...
CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH HOÀN TRẢ...

Mẫu số C1- 04/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

LỆNH HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế số: ngày:
của cơ quan quản lý thu Mã CQ thu:
Đề nghị KBNN A (nơi trực tiếp hoàn trả): Tỉnh, TP
Hoàn trả cho: Mã số thuế:
Địa chỉ: Quận/Huyện Tỉnh/Thành phố
Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐
Chuyển tiền vào tài khoản số: Tại Ngân hàng (KBNN) (B):
(hoặc) trả tiền mặt cho: Số CMND/HC: Cấp ngày: Nơi cấp:
Lý do hoàn trả:

STT	Nội dung khoản nộp NSNN	Mã NDKT	Mã chương	KBNN nơi thu NSNN	Năm NS	Số tiền đã nộp	Số tiền được quyết định hoàn trả
Tổng cộng							

Tổng số tiền hoàn trả ghi bằng chữ:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN HẠCH TOÁN HOÀN TRẢ

1. Hạch toán phần hoàn trả: Niên độ hạch toán hoàn trả:..... - Giảm thu NSNN ☐ - Chi NSNN ☐ Mã NDKT Mã ĐBHC Mã chương Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Định khoản		Số tiền
		Nợ TK	Có TK	
2. Hạch toán báo Nợ KB hoàn trả (nếu có) KBNN Mã KBNN:				

NGƯỜI NHẬN TIỀN
(Ký, ghi họ tên)

KBNN HOÀN TRẢ (A)
Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

NGÂN HÀNG (KBNN) B
Ngày.....tháng.....năm.....
Kế toán Kế toán trưởng

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN CẤP TRÊN...
CQ QUYẾT ĐỊNH HOÀN TRẢ ...

Mẫu số C1- 05/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:.....

LỆNH HOÀN TRẢ KIỂM BÙ TRỪ THU NSNN

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế kiểm bù trừ thu ngân sách nhà nước số ngày của cơ quan quản lý thu..... Mã CQ thu:.....

Đề nghị KBNN A: Tỉnh, TP:

1) Hoàn trả cho: Mã số thuế:

Địa chỉ:..... Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

Lý do hoàn trả:.....

Chi tiết nội dung khoản hoàn trả:

STT	Nội dung khoản nộp NSNN	Mã NDKT	Mã chương	KBNN nơi thu NSNN	Năm NS	Số tiền đã nộp	Số tiền được quyết định hoàn
Tổng cộng							

Tổng số tiền được hoàn trả ghi bằng chữ:

2) Khấu trừ khoản hoàn trả để thu NSNN:

Tờ khai HQ/QĐ số: ngày: Loại hình XNK:

Chi tiết nội dung khoản thu:

STT	Nội dung khoản thu NSNN	Mã CQ thu	Mã TKKT	Mã NDKT	Mã chương	Kỳ thuế	KBNN nơi thu NSNN	Số tiền thu NSNN
Tổng cộng								

Tổng số tiền nộp Ngân sách ghi bằng chữ:

3. Hoàn trả số tiền còn lại sau khi đã bù trừ khoản phải nộp NSNN: Bằng số:.....

Bằng chữ:

Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Chuyển tiền vào tài khoản số: Tại Ngân hàng (KBNN) (B):

(hoặc) trả tiền mặt cho: Số CMND/HC:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp:

NGƯỜI NHẬN TIỀN
(Ký, ghi họ tên)

CƠ QUAN THU
Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập Thủ trưởng

CƠ QUAN, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THU NSNN

Mẫu số C1-07/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước: Tỉnh, TP:

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH:

Cơ quan/cá nhân đề nghị điều chỉnh: Mã số thuế/HC/CMND,CQ thu

Địa chỉ: Xã Huyện Tỉnh, TP.....

Hình thức nộp tiền: nộp tiền mặt tại KBNN ☐ nộp tiền mặt tại ngân hàng ☐ nộp bằng chuyển khoản tại KBNN ☐ nộp bằng chuyển khoản tại NH ☐

Do việc lập thông tin thu NSNN chưa chính xác, nay đề nghị cơ quan thu (hoặc) KBNN điều chỉnh lại như sau:

Cơ quan quản lý thu : Mã số:

GNT		Mã số ĐT nộp thuế	Nội dung nộp NSNN	Thông tin đã hạch toán						Đề nghị điều chỉnh					
Số	Ngày			Mã TKKT	Mã NDKT	Mã CQ thu	Mã chương	Kỳ thuế	Số tiền	Mã TKKT	Mã NDKT	Mã CQ thu	Mã chương	Kỳ thuế	Số tiền
Tổng cộng									Tổng cộng						
Các thông tin khác đề nghị điều chỉnh:															

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Người lập

Ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan/ Người đề nghị

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

Mẫu số C1-08/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

LỆNH GHI THU NGÂN SÁCH

Ngân sách:Niên độ:

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu ngân sách nhà nước,

Đề nghị Kho bạc nhà nước

Ghi thu vào NSNN:

Của Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

Theo QĐ (Tờ khai hải quan) số: ngày:

STT	Mã NDKT	Mã CQ thu	Mã chương	Kỳ thuế	Số tiền nộp ngân sách
	Tổng cộng				

Tổng số tiền ghi bằng chữ :

PHẦN KBNN GHI

Mã ĐBHC: Số TK:

Mã nguồn NSNN: Có TK:

Cơ quan Tài chính

Ngày tháng..... năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

Kho bạc Nhà nước

Ngày tháng năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

LỆNH CHI TIỀNThực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐**PHÂN GHI ĐỊNH KHOẢN**

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước

Chi Ngân sách Tài khoản:

Mã cấp NS Mã TCNS Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Mã ĐVQHNS: Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tại KBNN(NH):

CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã)

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán trưởng Thủ trưởng

NGƯỜI NHẬN TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Cơ quan Tài chính

GIẤY BÁO NỢMẫu số C2-01a/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước

Chi Ngân sách Tài khoản:

Mã cấp NS Mã TCNS Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS:

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Mã ĐVQHNS: Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tại KBNN(NH):

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán trưởng KBNN

Giám đốc KBNN

ỦY NHIỆM CHI

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

Thực chi ☐Tạm ứng ☐Chuyển khoản ☐Tiền mặt ☐

của Bộ Tài Chính)

Số:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước

Chi Ngân sách Tài khoản:

Mã cấp NS: Mã TCNS Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS:

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Mã ĐVQHNS: Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tại KBNN(NH):

KHO BẠC NHÀ NƯỚC A

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

KHO BẠC NHÀ NƯỚC (NH) B

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

GIẤY BÁO CỐ

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

Thực chi ☐Tạm ứng ☐Chuyển khoản ☐Tiền mặt ☐

của Bộ Tài Chính)

Số:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước

Chi Ngân sách Tài khoản:

Mã cấp NS: Mã TCNS Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS:

Nội dung chi	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Mã ĐVQHNS: Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tại KBNN(NH):

Kế toán trưởng KBNN (NH)

Ngày.....tháng.....năm

Giám đốc KBNN (NH)

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐
Ứng trước đủ đk thanh toán ☐
Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐

Mẫu số: C2-02/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài chính)

Số:

Đơn vị rút dự toán: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA:

Năm NS: Số CKC, HK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền	Chia ra	
						Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7) + (8)	(7)	(8)
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế: Mã NDKT: Mã chương:

Cơ quan quản lý thu: Mã CQ thu:

KBNN hạch toán khoản thu:

Số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Mã ĐVQHNS: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tài khoản: Tại KBNN(NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

PHẦN KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Trả đơn vị hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát của KBNN

Ngày tháng năm

Kiểm soát

Phụ trách

Đơn vị sử dụng ngân sách

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

KBNN A ghi sổ và thanh toán ngày/..../....

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

KBNN B, NH B ghi sổ ngày/..../....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C2-03/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, ỨNG TRƯỚC
Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Đơn vị:..... Mã ĐVQHNS

Tài khoản:..... Tại KBNN:

Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA:.....

..... Mã CTMT, DA: Năm NS:

Căn cứ số dư Tạm ứng ☐ /Ứng trước ☐ đến ngày..... /..... /..... Đề nghị Kho bạc Nhà nước

Thanh toán số tiền đã Tạm ứng ☐ / Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành Thực chi ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số dư tạm ứng/ ứng trước	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyệt thanh toán
Tổng cộng							

Tổng số đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng đơn vị

PHÂN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ:

Nợ TK.....
Có TK.....
Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát của Kho bạc

Ngày..... tháng..... năm.....
Kiểm soát Phụ trách

Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc KBNN

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC

Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng
Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi

Mẫu số C2-04/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013
của Bộ Tài chính)

Số:

☐
☐

Căn cứ số dư ứng trước đến ngày..... /..... /..... và Quyết định giao dự toán số: ngày của.....

Kho bạc Nhà nước chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐
Thực chi ☐ theo chi tiết sau:

Tên đơn vị : Mã ĐVQHNS

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS: Số CKC, HĐK Số CKC, HĐTH

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số dư ứng trước	Số chuyển sang tạm ứng/thực chi
Tổng cộng						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng đơn vị

PHÂN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Thu hồi số đã Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐ /

Thực chi ☐

Số tiền ghi bằng số:

Số tiền ghi bằng chữ:

Nợ TK
Có TK
Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát

Ngày..... tháng..... năm.....
Kiểm soát Phụ trách

Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc KBNN

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Mẫu số C2-05/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài chính)

Số:

PHẦN KBNN GHI

1. Nợ TK:
Có TK:
2. Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Đơn vị nộp: Mã ĐVQHNS:

Đề nghị NH (KBNN): trích tài khoản số:

Hoặc người nộp tiền:

Nộp trả kinh phí thường xuyên

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:

TK 3521 (Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐ TK 3523 (Thanh tra CP) ☐ TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác) ☐

theo Quyết định số: ngày

Thông tin nộp trả theo các chi tiết sau:

Đơn vị rút dự toán: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản số: Tại KBNN: Mã cấp NS:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Số CKK, HĐK: Số CKK, HĐTH: Năm NS:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Người nộp tiền
Ngày tháng năm
(Ký, ghi họ tên)

Đơn vị nộp tiền
Ngày tháng năm
Kế toán trưởng Thủ trưởng

PHẦN KBNN GHI

☐ 1. Nộp giảm chi NSNN

☐ 2. Nộp trả kinh phí khi đã quyết toán ngân sách:

Thu NSNN theo: Mã NDKT:

Mã CQT:

Mã chương:

KBNN A

Ngày tháng năm

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Bộ phận kiểm soát

Ngày tháng năm

Kiểm soát Phụ trách

KBNN B

Ngày tháng năm

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C2-06/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:.....

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BẢNG NGOẠI TỆ

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐
Ứng trước đủ để thanh toán ☐ Tiền mặt ☐
Ứng trước chưa đủ để thanh toán ☐

Đơn vị rút dự toán:
Mã ĐVQHNS: Tài khoản:
Tại KBNN:
Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:
Mã CTMT, DA: Năm NS: Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:
Người lĩnh tiền:
CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Nội dung chi:

PHẦN KBNN GHI

Mã ĐBHC:
1. Nợ TK:
Có TK:
2. Nợ TK:
Có TK:
Tỷ giá hạch toán:

Chi tiết	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:							
Phí ngân hàng:							
Tiền chuyển khoản							
Số tài khoản:							
Tên tài khoản:							
Tại ngân hàng:							
Tổng cộng							

Số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:
Số tiền Việt Nam ghi bằng chữ:

Phần Kho bạc Nhà nước duyệt chi:

Kính gửi: Ngân hàng

Kho bạc nhà nước đề nghị Ngân hàng
Trích tài khoản số của KBNN
Số tiền nguyên tệ ghi bằng số:
Ghi bằng chữ:

Chi tiết	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:			
Phí ngân hàng:			
Tiền chuyển khoản			
Số tài khoản:			
Tên tài khoản:			
Tại ngân hàng:			
Tổng cộng			

Nội dung chi:
.....

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày.....tháng.....năm.....
Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Bộ phận kiểm soát Bộ phận kế toán
Ngày..... tháng năm Ngày..... tháng... năm
Kiểm soát Phụ trách Kế toán Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C2-08/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, ỨNG TRƯỚC
BẢNG NGOẠI TỆ**

Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Đơn vị:..... Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA: Năm NS:

Căn cứ: - Giấy rút dự toán ngân sách TW bằng ngoại tệ số ngày...../...../.....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số ngoại tệ đã Tạm ứng ☐ / Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐
thành Thực chi ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

Mã NDKT	Mã chương	Mã Ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số đã tạm ứng/ ứng trước Tỷ giá:.....		Số đã nộp Tỷ giá:.....		Số đề nghị thanh toán		Số duyệt thanh toán	
				Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng cộng											

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (Nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm
Thủ trưởng đơn vị

PHẦN DÀNH KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Số tiền KBNN duyệt thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Số tiền KBNN duyệt thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát của Kho bạc

Ngày..... tháng..... năm.....

Kiểm soát

Phụ trách

Kế toán

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

Không ghi vào
khu vực này

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC
BẢNG NGOẠI TỆ**

Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng ☐
Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi ☐

Mẫu số C2-09/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

Căn cứ số dư ứng trước đến ngày...../...../..... và Quyết định giao dự toán số: ngày

của

Kho bạc Nhà nước.....chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/ Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/

Thực chi ☐ theo chi tiết sau:

Tên đơn vị : Mã ĐVQHNS.....

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS..... Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số dư ứng trước		Số chuyển sang tạm ứng/ thực chi	
					Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Tổng cộng								

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng đơn vị

PHÂN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Thu hồi số đã Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/Thực chi ☐

Số tiền ghi bằng số:

Số tiền ghi bằng chữ:

Nợ TK:.....

Có TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Bộ phận kiểm soát của Kho bạc

Ngày..... tháng..... năm.....

Kiểm soát

Phụ trách

Kế toán

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

Không ghi vào
khu vực này

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN
BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**

Mẫu số C2-11/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

Căn cứ dự toán NS..... bổ sung cho NS..... Năm NS.....

Đề nghị KBNN:

Chi NS (Cấp): Tài khoản: Mã TCNS

Cho NS (Cấp) : Tài khoản: Mã TCNS

Theo chi tiết:

PHÂN KBNN GHI	
Nợ TK	
Có TK	
Mã ĐBHC	

Diễn giải	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, ĐA	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách						
2. Bổ sung có mục tiêu						
Tổng cộng (1+2):						

KBNN đồng thời hạch toán số thu bổ sung từ NS (cấp)..... cho NS cấp), theo chi tiết sau:

Diễn giải	Mã NDKT	Mã chương	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách				
2. Bổ sung có mục tiêu				
Tổng cộng (1+2):				

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng (Chủ tịch xã)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY ĐỀ NGHỊ CAM KẾT CHI NSNN

VNĐ ☐ Ngoại tệ ☐
KPTX ☐ KPĐT ☐

Mẫu số C2-12/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

Đơn vị đề nghị cam kết chi NSNN:

Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách:

Mở tài khoản tại KBNN:

I. Thông tin chung về cam kết chi

Tên nhà cung cấp:

Mã số nhà cung cấp:

TK nhà cung cấp:

Tại ngân hàng:

Số hợp đồng giấy:

Số hợp đồng khung đã CKC:

II. Thông tin chi tiết về cam kết chi

Năm NS:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Số CKC, HĐK:

Số CKC, HĐTH:

STT	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, PA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VNĐ
1									
2									
Tổng cộng:									

Số tiền bằng chữ:

.....

Đơn vị đề nghị cam kết chi

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

KBNN ghi sổ

Ngày tháng năm

Người nhập

Kiểm soát

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU CAM KẾT CHI

Mẫu số C2-13/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài Chính)

Số:

VND ☐

Ngoại tệ ☐

KPTX ☐

KPĐT ☐

Đơn vị đề nghị điều chỉnh cam kết chi NSNN:

Mã ĐVQHNS: Mở tài khoản tại KBNN

I. Thông tin chung về điều chỉnh cam kết chi

Căn cứ hợp đồng đã được cam kết chi tại KBNN đề nghị Kho bạc nhà nước điều chỉnh một số thông tin liên quan đến cam kết chi như sau:

Đề nghị điều chỉnh tăng (giảm):

Cho hợp đồng khung, số CKC:

Cho hợp đồng thực hiện, số CKC:

Theo hợp đồng giấy số:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

II. Thông tin điều chỉnh chi tiết cam kết chi

Năm NS:

STT	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VND
1									
2									
Tổng cộng:									

Số tiền bằng chữ:

.....

Đơn vị đề nghị cam kết chi

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

KBNN ghi sổ

Ngày tháng năm

Người nhập

Kiểm soát

Giám đốc

Cơ quan Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số C2-14a/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài Chính)

Số:.....

LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM

Năm ngân sách:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ngày

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước..... chi trả Gốc, lãi, phí khoản vay của

ngân sách cấp:

Đơn vị nhận tiền:.....Mã ĐVQHNS:

Tài khoản số:.....Tại NH (KBNN):.....

Ngày đến hạn thanh toán:.....

PHÂN KBNN GHI

Nợ TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Thanh toán gốc:						
2. Thanh toán lãi:						
3. Thanh toán phí phát hành:						
Tổng cộng						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

CƠ QUAN TÀI CHÍNH Ngày.....tháng.....năm..... Kế toán trưởng Thủ trưởng			KHO BẠC NHÀ NƯỚC Ngày.....tháng.....năm..... Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc		
NGÂN HÀNG A Ngày.....tháng.....năm..... Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc			NGÂN HÀNG, KBNN B Ngày.....tháng.....năm..... Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc		

LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM
(Do Vụ Huy động vốn KBNN lập)

Năm ngân sách:.....

Căn cứ kết quả phát hành TPCP đấu thầu, bảo lãnh, phí phát hành

Đến hạn thanh toán, ngày.....tháng.....năm

Yêu cầu Sở giao dịch - Kho bạc Nhà nước chi trả Gốc, lãi, phí phát hành TPCP từ
ngân sách cấp:

Đơn vị nhận tiền:.....Mã ĐVQHNS:.....

Tài khoản số:.....Tại NH (KBNN):

Ngày chuyển tiền:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:.....

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã GMT, DA và HTGT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
1. Thanh toán gốc:						
2. Thanh toán lãi:						
3. Thanh toán phí PH:						
Tổng cộng						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Ngày.....tháng.....năm.....

Vụ trưởng Vụ HĐV

Tổng giám đốc KBNN

Sở Giao dịch KBNN

Kế toán

Kế toán trưởng

Ngày.....tháng.....năm.....

Giám đốc

NGÂN HÀNG A			NGÂN HÀNG, KBNN B		
Ngày.....tháng.....năm.....			Ngày.....tháng.....năm.....		
Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc	Kế toán	Kế toán trưởng	Giám đốc

LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ

Năm ngân sách:.....

Căn cứ kết quả phát hành TPCP đấu thầu, bảo lãnh:

Đến hạn thanh toán, ngày.....tháng.....năm.....

Yêu cầu Sở giao dịch - Kho bạc Nhà nước chi trả Gốc, lãi, phí TPCP từ ngân sách

cấp:

Đơn vị nhận tiền:..... Mã ĐVQHNS:

Tài khoản số: Tại NH (KBNN):

Loại ngoại tệ: Tỷ giá quy đổi:

Ngày chuyển tiền:

PHÂN KBNN GHI

Nợ TK:

Nợ TK:

Có TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và hạch toán chi tiết	Mã nguồn NSNN	Số tiền	
						Nguyên tệ	VND
1. Thanh toán gốc:							
2. Thanh toán lãi:							
3. Thanh toán phí PH:							
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ (nguyên tệ):

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND):

Vụ trưởng Vụ HĐV

Ngàythángnăm.....
Tổng giám đốc KBNN

Sở Giao dịch KBNN

Kế toán

Kế toán trưởng

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc

NGÂN HÀNG A

Ngày.....tháng.....năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

NGÂN HÀNG, KBNN B

Ngày.....tháng.....năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

LỆNH CHI TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI BẰNG NGOẠI TỆ

Năm ngân sách:.....

Căn cứ kế hoạch trả nợ nước ngoài năm

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước.

Chi Ngân sách:..

Mã chương: Mã ngành kinh tế Mã nguồn NSNN:

PHẦN KBNN GHI	
Nợ TK:	
Nợ TK:	
Có TK:	
Mã ĐBHC:	

[illegible]

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND):

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước Trung ương làm thủ tục trích từ Quỹ ngoại tệ tập trung:

Số tiền:

Bảng số:

Bảng chữ:

Đề trả cho:

(Tên chủ nợ)

Nước chủ nợ:

Tài khoản:

Nội dung

Kỳ hạn thanh toán:

(Phí ngân hàng trích từ ngân sách nhà nước)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

CỤC QUẢN LÝ NƠ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI

....., Ngày.....tháng.....năm.....

Thẩm ké viên

Trưởng phòng

Thủ trưởng

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
LỆNH GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH

Mẫu số C2-17a/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

Năm ngân sách:

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước: Ghi thu NSNN:

Khoản thu của: Mã số thuế:

Nội dung:

Mã NDKT: Mã chương:

Cơ quan quản lý thu: Mã số:

Theo QĐ (Tờ khai hải quan) số: ngày:

Ghi chi NSNN:

Đơn vị thụ hưởng:

Mã ĐV có quan hệ với NS: Mã chương:

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Mã nguồn NSNN: Tại Kho bạc Nhà nước:

PHÂN KBNN GHI
1. Nợ TK:
Có TK:
2. Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

NỘI DUNG	Mã NDKT	Mã ngành KT	Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày tháng năm
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
Ngày tháng năm
Kế toán trưởng Thủ trưởng

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
LỆNH GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH

Mẫu số C2-17b/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số:

- | | |
|---|--|
| ☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW cho ĐV | ☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW ; |
| ☐ Thực thu, vay NSTW, tạm ứng NSTW cho ĐV | Thực thu NSDP, thực chi NSDP cho ĐV ; |
| ☐ Thực thu NSDP, thực chi NSDP cho ĐV | ☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW ; |
| ☐ Thực thu NSDP, tạm ứng NSDP cho ĐV | Thực thu NSDP, tạm ứng NSDP cho ĐV |

Năm ngân sách:

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước : Ghi thu, vay NSNN

Khoản thu của: Mã số thuế:

Nội dung

Mã chương: Mã ngành KT: Mã NDKT:

Ghi chi NSNN:

Đơn vị thụ hưởng:

Mã ĐV có quan hệ với NS: Mã chương:

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Mã nguồn NSNN:

Tại Kho bạc Nhà nước:

PHÂN KBNN GHI

1.Nợ TK:

Có TK:

2.Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

NỘI DUNG	Mã NDKT	Mã ngành KT	Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách
Tổng cộng:			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

.....

Kho bạc Nhà nước

Ngày tháng năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Cơ quan Tài chính

Ngày tháng năm

Thẩm kế

Trưởng phòng

Thủ trưởng

Kho bạc Nhà nước tỉnh, TP

Ngày tháng năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sở Tài chính

Ngày tháng năm

Trưởng phòng

Thủ trưởng

Không ghi vào
khu vực này

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG
VỐN VAY, VIỆN TRỢ ĐÃ GHI THU, GHI CHI**

Năm ngân sách:.....

Mẫu số C2-18/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài Chính)

Số:

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,

Yêu cầu Kho bạc nhà nước.....

Thanh toán số tiền tạm ứng đã ghi thu, ghi chi NS theo chi tiết sau.....

Đơn vị thụ hưởng:

Mã ĐVQHNS: Mã chương.....

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA:..... Mã nguồn NSNN:

Tại Kho bạc Nhà nước:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:.....

NỘI DUNG	Mã NDKT	Mã ngành KT	Số duyệt thanh toán (VNĐ)
Tổng cộng:			

Tổng số tiền thanh toán (VNĐ) ghi bằng chữ:

Kho bạc Nhà nước

Ngày tháng năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Cơ quan Tài chính

Ngày tháng năm.....

Thẩm kế

Trưởng phòng

Thủ trưởng

(Tại cấp ngân sách địa phương chức danh Cơ quan Tài chính ký Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn vay viện trợ đã ghi thu, ghi chi là : Kế toán trưởng và Thủ trưởng)

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ

Thanh toán ☐ Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Mẫu số C3-01/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài chính)

Số:

Tên dự án: Mã dự án:

Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS : Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA: Năm NS: Số CKC HĐK

Số CKC, HĐTH Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày/..../

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế: Mã NDKT: Mã chương:

Cơ quan quản lý thu: Mã CQ thu:

KBNN hạch toán khoản thu:

Số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ) :

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền: Mã ĐVQHNS:

Địa chỉ:

Tài khoản: Mã CTMT, DA và HTCT :

Tại KBNN (NH):

Hoặc người lĩnh tiền mặt:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

PHẦN KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

3. Vốn, nguồn cấp phát:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát chi của KBNN

Ngày.....tháng.....năm.....

Kiểm soát

Phụ trách

Chủ đầu tư (Ban QL dự án)

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Người lĩnh tiền mặt

(Ký, ghi họ tên)

KBNN A ghi sổ và trả tiền ngày.....

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

KBNN B, NH B ghi sổ ngày.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Mẫu số C3-02/NS

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, (TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ của Bộ Tài chính)

của Bộ Tài chính)

Tam ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐ Số:.....

Tên dự án: Mã dự án: Mã ĐBHC:

Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Năm NS:

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số..... ngày.../.../.....

Và số dư tạm ứng/ứng trước kinh phí đầu tư đến ngày.....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước..... thanh toán số tiền đã Tam ứng ☐ / ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành

Thực chi ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

[illegible]

Tổng số tiền ghi bằng chữ.....

....., ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ:

PHẦN KBNN GHI

No TK:

Có TK:

Nº TK:

Có TK:

Mã ĐBHC.....

Bộ phận kiểm soát của Kho bạc

Ngày..... tháng..... năm.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Kiểm soát

Phụ trách

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C3-03/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ

của Bộ Tài chính)

Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng

☐

Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi

☐

Số:

Căn cứ số dư ứng trước kinh phí đầu tư thuộc kế hoạch năm đến ngày..... /..... /..... và Quyết định giao kế hoạch vốn số: ngày của.....

Kho bạc Nhà nước..... chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐ / Thực chi ☐ theo chi tiết sau:

Tên dự án: Mã dự án:

Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Mã cấp NS: Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA: Năm NS: Số CKC, HĐK Số CKC, HĐTH.....

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư ứng trước	Số chuyển sang tạm ứng/thực chi
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Thu hồi số đã ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐ / thực chi ☐

Số tiền ghi bằng số:.....

Số tiền ghi bằng chữ:

Nợ TK

Có TK

Nợ TK

Có TK

Mã ĐBHC:

Bộ phận kiểm soát của Kho bạc

Ngày..... tháng..... năm.....

Kiểm soát

Phụ trách

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

PHÒNG (BỘ PHẬN) KIỂM SOÁT CHI NSNN/CQ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH:....

Số:.....

Ngày tháng năm

Niên độ đã hạch toán:.....Niên độ cần điều chỉnh:.....

[illegible]

Số tiền bằng chữ:.....

GIÁM ĐỐC

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số C4-02/KB

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)

Số:.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Mã TKKT:..... Mã ĐVQHNS:..... Mã CTMT, DA và HTCT:.....

Nội dung thanh toán	Tổng số tiền	Chia ra	
		Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2) = (3) + (4)	(3)	(4)
Tổng cộng			

Số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế:..... Mã NDKT:..... Mã chương:.....

Cơ quan quản lý thu:..... Mã CQ thu:.....

KBNN hạch toán khoản thu:

Số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG:

Đơn vị nhận tiền:

Mã ĐVQHNS:..... Địa chỉ:.....

Tài khoản:..... Mã CTMT, DA và HTCT:..... Tại Kho bạc Nhà nước (NH):.....

Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

KBNN A GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:.....

Mã ĐBHC:.....

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Kế toán trưởng Chủ tài khoản

KBNN A

BỘ PHẬN KIỂM SOÁT CHI ngày

Kiểm soát Phụ trách

BỘ PHẬN KẾ TOÁN GHI SỔ NGÀY....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

NGÂN HÀNG A GHI SỔ NGÀY.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

KBNN B, NGÂN HÀNG B GHI SỔ NGÀY.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT TIỀN MẶT

Từ tài khoản tiền gửi

Số:

Mẫu số C4-09/KB

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)

Đơn vị lĩnh tiền: Mã ĐVQHNS:

Địa chỉ:

Tài khoản số: Mã CTMT, DA và HTCT:

Tại KBNN:

Người lĩnh tiền:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Nội dung	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Ngày ... tháng ... năm ...

Người nhận tiền

(Đã nhận đủ tiền)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị lĩnh tiền

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

BỘ PHẬN KIỂM SOÁT ngày

Kiểm soát

Phụ trách

BỘ PHẬN KẾ TOÁN GHI SỔ VÀ TRẢ TIỀN ngày

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

PHIẾU NHẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Năm NS:

Mẫu số C6-01/NS

(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013

của Bộ Tài chính)

Số:.....

Căn cứ Quyết định giao dự toán số: ngày/...../..... của

Tổ chức ngân sách/Đơn vị có quan hệ với NS:

Thời hạn cấp phát đến:.....

STT	Mã loại DT	Mã TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã nguồn NSNN	Số tiền	
									Nợ	Có

Ngày tháng năm

Người nhập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Cơ quan tài chính:.....

Mẫu C6-02/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP DỰ TOÁN CẤP 0

Năm NS:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Quyết định giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã DVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
		Số	Ngày									Nợ	Có	
	Tổng số													
A	Tổng chi cân đối NSNN													
I	Chi đầu tư phát triển													
	...													
II	Chi Thường xuyên													
III	Chi trả nợ trong nước													
IV	Chi trả nợ ngoài nước													
V	Chi viện trợ													
VI	Chi dự phòng													
VII	Chi cải cách tiền lương													
VIII	Chi lập quỹ dự trữ tài chính ⁽²⁾													
IX	Các khoản chi còn lại													
X	Chi từ nguồn tăng thu													
XI	Chi bổ sung cho NS cấp dưới													
B	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN													

Người nhập

Kiểm soát

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị dự toán:

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013)
của Bộ Tài chính
Số:

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Năm NS:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
A	Chi NSNN															
I	Chi đầu tư phát triển															
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
...	...															
...	Chi thường xuyên (An ninh, quốc phòng, Giáo dục, Y tế, Khoa học công nghệ, văn hóa thông tin,...)	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)														
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
...																
B	Chi bổ sung cho NSDP															
1	Bổ sung cân đối	Cấp 0														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
2	Bổ sung có mục tiêu	Cấp 0														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
...	...	...														

....., ngày tháng năm

CQ tài chính/KBNN ghi sổ ngày tháng năm

Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Người nhập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

GIẤY ĐỀ NGHỊ GHI NHẬN NỢ NƯỚC NGOÀI

Mẫu số C7-16/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)
Số:

- ☐ Ghi tăng khoản vay của NSNN đã được nhận nợ
☐ Ghi giảm khoản vay của NSNN đã được nhận nợ

Năm ngân sách:

Căn cứ thông báo giải ngân của nhà tài trợ/Lệnh GTGC NSNN:

Yêu cầu Sở Giao dịch - Kho bạc nhà nước ghi tăng/giảm khoản vay của NSNN đã được nhận nợ

Khoản ghi nhận nợ của

Nội dung:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

NỘI DUNG	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI

Ngày tháng..... năm

Ngày tháng năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Thẩm kế

Trưởng phòng

Thủ trưởng